

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP Đ**; Trụ sở: đường P, phường x, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Việt H** – Giám đốc Phòng giao dịch Hải Châu – Chi nhánh Đà Nẵng (*Theo văn bản ủy quyền số 219/QĐ-DAB-ĐNg ngày 11/12/2019*). Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1979; Trú tại: đường P, tổ y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện** đề ngày 11 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ trình bày: Ngày 10/01/2016 bà Lê Thị T có lập Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và được Ngân hàng TMCP Đông Á đồng ý cho vay vào ngày 29/02/2016. Danh sách vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đã được bà T ký nhận nợ đợt vay 0130219301T16072 ngày 29/02/2016 với chi tiết khoản vay gồm: Số tiền vay là 10.000.000đ, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Quá trình vay từ ngày 29/02/2016 đến ngày 02/12/2016 bà T đã trả được 3.964.190đ tiền gốc, 689.016đ tiền lãi. Tổng số tiền đã trả là 4.653.206đ. Sau khi Ngân hàng có đơn khởi kiện, ngày 16/12/2019 bà T có thanh toán thêm cho Ngân hàng 578.032đ tiền gốc,

621.968đ tiền lãi, tổng số tiền đã thanh toán là 5.275.174đ. Hiện bà T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 8.976.879đ, trong đó tiền gốc là 5.746.794đ, tiền lãi quá hạn là 3.230.085đ.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đề nghị bà T phải thanh toán số tiền này và lãi suất phát sinh tiếp tục tính từ ngày 24/4/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

* Quá trình thụ lý, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị T về địa chỉ theo Hợp đồng đã giao kết với Ngân hàng là : đường P, tổ y, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuy nhiên bà T tránh né việc nhận văn bản tố tụng. Theo kết quả xác minh tại Công an phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thể hiện bà T vẫn còn cư trú tại địa chỉ nói trên. Do việc tổng đạt trực tiếp không thực hiện được nên Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Lê Thị T không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó bà T không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Lê Thị T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn Lê Thị T đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng do đó có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử là 8.976.879đ, trong đó tiền gốc là 5.746.794đ, tiền lãi quá hạn là 3.230.085đ và chứng minh được bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nói trên đồng thời lãi suất tiếp tục tính từ ngày 24/4/2020 dựa trên Hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến khi bà T thanh toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, căn cứ Hợp đồng tín dụng đã giao kết thể hiện địa chỉ của bị đơn Lê Thị T là tại : đường P, tổ y, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng về đúng địa chỉ của bị đơn tại : đường P, tổ y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng bị đơn không hợp tác, không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng. Qua xác minh thể hiện bị đơn vẫn còn cư trú tại địa phương, Tòa án cũng đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn Lê Thị T không có bất kỳ phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà Tươi vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ chứng minh vào ngày 29/02/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã giải ngân cho bà Lê Thị T vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, số tiền vay là 10.000.000đ, lãi suất 10%, thời hạn vay là 12 tháng. Tại phần cam kết của người vay theo Giấy đăng ký vay tiền cũng thể hiện trách nhiệm của người vay là *“tôi cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn theo quy định của DongA Bank, trường hợp thanh toán trễ hạn tôi đồng ý chịu thêm lãi quá hạn theo quy định của DongA Bank. Nếu đến hạn thanh toán mà tôi không trả nợ vay (vốn và lãi) đầy đủ thì DongA Bank được quyền chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn trong ngày đến hạn và chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn”*.

Như vậy Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ là một dạng hợp đồng tín dụng, việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Căn cứ các thỏa thuận tại Hợp đồng, trên cơ sở số tiền đã giải ngân, Ngân hàng đã chứng minh được đến ngày xét xử hôm nay (23/4/2020) bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 8.976.879đ, trong đó tiền gốc là 5.746.794đ, tiền lãi quá hạn là 3.230.085đ đồng thời chứng minh được bà Lê Thị T đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng nên khởi kiện yêu cầu phía bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng kể từ ngày 24/4/2020 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466

Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Lê Thị T.

Xử:

1. Buộc bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tổng cộng là 8.976.879đ (*Tám triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 5.746.794đ, nợ lãi quá hạn là 3.230.085đ.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 24/4/2020 dựa trên Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ xác lập giữa bà Lê Thị T với Ngân hàng TMCP Đông Á cho đến khi bà Tươi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 448.843đ (*Bốn trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008778 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc